TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 31 – 3 – 2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Võ Văn Cho
2. Ông Cao Văn Chuộng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐ.ST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Võ Văn Hào; Địa chỉ cư trú: ấp Phú X, xã Thạnh H, huyện Phụng H, tỉnh H. Có mặt
- Bị đơn: Ông Võ Văn Hu (Vắng mặt)
Bà Lê Thị Trúc L (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày: Nguyên vào ngày 12/6/2020 ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L có đến nhà ông để năn nỉ vợ chồng ông giúp đỡ vay một số tiền mua 04 công đất ruộng để cải tạo đường nước sản xuất tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Do gia đình ông thường xuyên mua đồ tạp hóa của ông Hu và bà L lâu ngày nên trở thành thân tín. Từ đó, lợi dụng chỗ quen biết ông Hu và bà L mới hỏi mượn ông số tiền 150.000.000đồng và hứa trong thời gian 60 ngày kể từ ngày 12/6/2020 cho đến 12/8/2020 sẽ trả vốn và lãi suất cho ông, hai bên có viết biên nhận nợ.

Sau khi quá hạn 60 ngày ông có đến nhà ông Hu, bà L để yêu cầu trả lại 150.000.000đồng cho ông nhưng ông Hu, bà L không có ở nhà, ông có liên hệ

đến cha ruột và cha vợ ông Hu, bà L thì họ đều không biết ông Hùng, bà L đi đâu. Qua tìm hiểu, ông mới biết thực tế ông Hu bà L không có sang đất của ai. Nay ông đã nhiều lần tìm cách liên lạc với ông Hu, bà L nhưng đều không được. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L phải trả cho bà số tiền vay 150.000.000đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi suất.

- Bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc Linh: Vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

* Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn ông Võ Văn H: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc Linh: vắng mặt nên không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Hào, buộc bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Văn Hu số tiền vay 150.000.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu buộc ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L trả 150.000.000đồng tiền vay. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia các giai đoạn tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã có quyết định Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên báo, đài và cổng thông tin điện tử tòa án trong 3 số liên tiếp theo quy định nhưng ông Hùng, bà L vẫn không liên hệ đến Tòa án để giải quyết vụ án. Và tại thời điểm bị đơn vay tiền của nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng sau khi vay tiền bị đơn đi đâu, làm gì hay chuyển chỗ ở mới không thông báo cho nguyên đơn do đó được xem là trường hợp dấu địa chỉ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hu và bà Linh.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Mười (vợ ông Hào) có yêu cầu Tòa án không đưa vào tham gia vai trò người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do đã có chồng là ông H tham gia, nên mọi ý kiến của ông H là của bà, bà không có ý kiến gì. Yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bà. Xét thấy đây là ý chí của đương sự không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Hào, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về nội dung: Vào ngày 12 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn ông Võ Văn H có cho bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L vay số tiền 150.000.000đồng, mục đích vay để mua 04 công đất ruộng nhằm mục đích cải tạo đường nước để sản xuất, đất tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, thời hạn vay 60 ngày kể từ ngày 12/6/2020 cho đến 12/8/2020, thỏa thuận lãi suất 8%/tháng/150.000.000đồng, sau hai tháng sẽ trả vốn và lãi suất cho ông; vợ chồng ông Hùng, bà L có viết biên nhận nợ vay cho ông. Nhưng kể từ ngày vay đến nay ông Hùng, bà L chưa trả lãi suất lần nào và cũng không trả vốn.

Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn ông H cung cấp cho Tòa án biên nhận viết tay ngày 12/6/2020 có nội dung ghi "Vợ chồng tôi có mượn của chú Võ Văn H sinh năm 1954, ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu giang số tiền 150.000.000đồng ….". Phía dưới có ký tên của ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc Linh. Quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay ông H xác định biên nhận này là do chính ông Hu và bà L viết đưa cho ông, ông già yếu không thấy đường để viết, do đó có căn cứ xác định ông Hùng, bà L đã nhận đủ số tiền vay 150.000.000đồng từ ông Hào, vì nếu ông Hu bà L không nhận số tiền trên thì ông Hu bà L sẽ không viết biên nhận nợ trên để giao cho ông H làm tin. Do đó, lời trình bày của ông H là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lại nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Và tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…"

Như vậy, thời hạn thỏa thuận trả tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến hạn vào ngày 12/8/2020 nhưng bị đơn ông Hùng, bà L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho ông Hào. Xét thấy, do bị đơn ông Hùng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hùng, bà L trả lại số tiền vay 150.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Hào. Buộc bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền vay gốc là 150.000.000đồng.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Võ Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Do bị đơn ông Hùng, bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến nên không xác định được ông H, bà L có trả được khoản tiền gốc hay khoản tiền lãi suất nào hay chưa nên không thể xem xét để cấn trừ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn ông Hu, bà L trong trường hợp ông Hu bà L có trả được một phần nợ gốc hoặc lãi suất vượt 20%/năm thì tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi ông Hu, bà L có yêu cầu.

[6] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú: Căn cứ Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định do người yêu cầu chịu. Do đó, nguyên đơn ông Võ Văn H phải chịu 3.348.000đồng. Ông H đã nộp xong.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L phải chịu là:

150.000.000đồng x 5% = 7.500.000đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Hào.

3. Buộc bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tiền vay 150.000.000đồng.

4. Về lãi suất: Nguyên đơn ông Võ Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người có quyền yêu cầu thi hành án số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6. Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú: Nguyên đơn ông Võ Văn H phải chịu 3.348.000đồng. Ông H đã nộp xong.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Văn Hu và bà Lê Thị Trúc L phải chịu 7.500.000đồng.

8. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/3/2021.

9. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

10. "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT.Rạch Gòi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hường